

Bản án số: 03/2025/HNGĐ-PT

Ngày: 10 - 01 - 2025

V/v Tranh chấp xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU****- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:****Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Đinh Cẩm Đào**Các Thẩm phán:**

Bà Hoàng Thị Hải Hà

Ông Dương Hùng Quang

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thuý An, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Bà Từ Thanh Thùy - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 13 tháng 12 năm 2024 và ngày 10 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 35/2024/TLPT-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2024 về việc “Tranh chấp xin ly hôn”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 215/2024/HNGĐ-ST ngày 22 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2024/QĐ-PT ngày 23 tháng 10 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Kim T, sinh năm 1988 (vắng mặt);

Địa chỉ cư trú: Số 382, khóm T, phường T, thành phố S, tỉnh Đ.

- Bị đơn: Anh Trần Bảo L (Bảo), sinh năm 1984 (có mặt);

Địa chỉ cư trú: Số 401, đường Q, khóm 4, phường 5, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- Người kháng cáo: Anh Trần Bảo L, là nguyên đơn.**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn và quá trình giải quyết vụ án được bổ sung tại phiên tòa, chị Lê Thị Kim T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Trần Bảo L chung sống vợ chồng vào năm 2021, đến năm 2022 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tân Quy Đông, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 09/6/2022. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh

phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống không hạnh phúc, anh L ghen tuông, bất đồng quan điểm sống và đã ly thân từ năm 2022. Nay chị xác định không còn tình cảm, sống không hạnh phúc nên chị yêu cầu ly hôn anh L.

Về con chung: Chị xác định có 01 con chung tên Trần Kim Dung, sinh ngày 06/12/2021 hiện cháu đang sống với chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Chị xác định không nợ ai và không ai nợ lại anh chị.

- Tại bản tự khai, biên bản hòa giải và được bổ sung tại phiên tòa anh Trần Bảo L trình bày:

Về hôn nhân: Thời gian, điều kiện và nơi đăng ký kết hôn đúng như chị T trình bày. Quá trình chung sống vợ chồng cũng có xảy ra mâu thuẫn về quan điểm sống, chị T không lo chăm sóc gia đình, bỏ mặc anh lo cho con, nay chị T xin ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Anh xác định có 01 con chung tên Trần Kim Dung, sinh ngày 06/12/2021. Anh và chị T sống ly thân từ 2023 và chị T đồng ý giao con cho anh nuôi, đến ngày 16/4/2024 chị T lên thăm con và bắt cháu Dung về Đồng Tháp.

Khi ly hôn, anh yêu cầu được nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Anh xác định không nợ ai và không ai nợ lại anh chị.

Tại bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 215/2024/DS-ST ngày 22 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố C:

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị Kim T về việc xin ly hôn anh Trần Bảo L.

- Về con chung: Giao cháu Trần Kim Dung, sinh ngày 06/12/2021 cho chị Lê Thị Kim T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Anh Trần Bảo L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị T, anh L xác định không có.

- Về nợ chung: Chị T, anh L khai không nợ ai.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 04/9/2024, anh Trần Bảo L có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng anh được quyền nuôi con.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Anh L giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Tại phần tranh luận:

Anh L tranh luận: Anh yêu cầu được trực tiếp nuôi con vì chị T không chăm sóc con mà thường xuyên gửi và ngủ lại nơi chăm trẻ. Chị Tiên còn một người con riêng còn nhỏ nhưng đã gây rối trật tự, gây thương tích nên môi trường của con anh lớn lên sẽ không tốt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định. Về nội dung: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận kháng cáo của anh L, sửa án sơ thẩm, giao con chung cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Lê Thị Kim T khởi kiện yêu cầu xin ly hôn và yêu cầu được nuôi con. Anh Trần Bảo Lđồng ý ly hôn và yêu cầu được nuôi con chung. Án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn kháng cáo.

[2] Chị Lê Thị Kim T và anh Trần Bảo Lthống nhất với nhau về thời gian chung sống vợ chồng, có đăng ký kết hôn đúng theo quy định pháp luật. Khi mâu thuẫn anh chị thống nhất ly hôn. Về tài sản chung, nợ chung anh chị xác định không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết. Án sơ thẩm xét xử các đương sự không kháng cáo phần này nên đã có hiệu lực pháp luật.

[3] Anh L kháng cáo yêu cầu được nuôi con, Hội đồng xét xử xét thấy: khi anh chị ly hôn thì cháu Trần Kim Dung, sinh ngày 06/12/2021, chưa đủ 36 tháng tuổi, hiện cháu đang sống với chị T nên án sơ thẩm giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[3.1] Tại phiên tòa phúc thẩm cháu Trần Kim Dung đã trên 36 tháng tuổi. Anh L có cung cấp đoạn tin nhắn giữa anh L và chị T về việc chị T đồng ý giao quyền nuôi con chung cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng, tin nhắn thể hiện vào ngày 07/02. Điều này phù hợp với lời trình bày của anh L là chị Tuyên giao con cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng từ ngày 28/12/2023 cho đến khi chị T lên thăm con và đưa cháu đi cùng là ngày 16/4/2024. Như vậy, chị T đồng ý giao quyền nuôi con cho anh L khi con của anh chị chưa tròn 36 tháng tuổi và anh L đã trực tiếp nuôi dạy con chung và cháu Dung vẫn phát triển bình thường đến khi chị T đến thăm con và dẫn cháu Dung đi.

[3.2] Hơn nữa, ngoài cháu Dung là con chung giữa chị T và anh L thì chị T còn có một người con với chồng trước của chị T là cháu Trần Ngọc Nhiều sinh ngày 27/10/2009. Đến ngày 11/01/2024, đã thực hiện hành vi phạm tội và bị truy tố về tội giết người. Điều này thể hiện, chị T thiếu sự quản lý, giáo dục con hay cách giáo dục con của chị T là chưa phù hợp dẫn đến cháu Nhiều đã vi phạm pháp luật ở tuổi chưa thành niên.

[3.3] Từ những phân tích nêu trên, xét thấy điều kiện nuôi con chung của anh L đảm bảo hơn chị T nên giao con chung cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[4] Do đó, chấp nhận kháng cáo của anh L, sửa án sơ thẩm theo đề nghị của Đại diện Viên kiểm sát là phù hợp.

[5] Án phí dân sự phúc thẩm: Anh L không phải chịu, có nộp tạm ứng được nhận lại.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, 309 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng cáo của anh Trần Bảo L.

Sửa Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 215/2024/HNGĐ-ST ngày 22 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị Kim T về việc xin ly hôn anh Trần Bảo L.

- Về con chung: Buộc chị Lê Thị Kim T có nghĩa vụ giao cháu Trần Kim Dung, sinh ngày 06/12/2021 cho anh Trần Bảo L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị T, anh L xác định không có.

- Về nợ chung: Chị T, anh L khai không nợ ai.

- *Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình:* Chị Lê Thị Kim T phải chịu 300.000 đồng. Ngày 17 tháng 6 năm 2024, chị T đã dự nộp 300.000 đồng theo (biên lai số 0008851) tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C được chuyển thu án phí.

Án phí dân sự phúc thẩm: Anh L không phải chịu, ngày 04/9/2024, anh Trần Bảo L có nộp tạm ứng 300.000 đồng (lai thu số 0009252) tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C được nhận lại.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố C
- Chi cục THADS thành phố C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Cẩm Đào